

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lù Văn Hùng**

Ông **Lường Văn Thúc**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, TAND huyện MA mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93 /2021/QĐXXST-HS, ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị T; Tên gọi khác: Lò Thị L; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983; tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Lò Văn S, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Lò Thị L, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; Năm 2003 chung sống như vợ chồng với Trần Việt H và có 01 người con chung sinh năm 2006; Năm 2015 bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng với Lò Văn C, sinh năm 1984 và có 01 người con chung, sinh năm 2018; Tiền sự; Tiền án: Không; Nhân thân: Đã bị xử lý hành chính; Đã bị kết án:

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị T (tên gọi khác Lò Thị L) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/6/2021 tại nhà ở của mình thuộc Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Thị T đã mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine và 19 viên Methamphetamine với giá 1.000.000đ mục đích để bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được số ma túy trên, T dùng dao lam cắt, chia cục Heroine ra thành 06 cục nhỏ rồi gói lại bằng các mảnh giấy

trắng có dòng kẻ thành 06 gói, rồi cho vào chung túi đựng 19 viên Methamphetamine vào 01 túi nilon màu xanh, cất giấu ở gầm bàn bếp ga. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/6/2021 T đã bán cho một người đàn ông tên Đông một nửa gói Heroine với giá 100.000đ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà một mình thì tổ công tác Công an huyện Mường Ảng và Công an xã Mường Đăng lên nhà kiểm tra, yêu cầu có ma túy thì giao nộp, T tự giác lấy 06 gói Heroine có khối lượng 1,96 gam và 19 viên Methamphetamine có khối lượng 2,04 gam cất giấu ở cặp váy đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 08/6/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 651/GĐ-PC09, ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T gồm: 1,96 gam chất bột màu trắng và 2,04 gam viên nén màu hồng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy STT 323, Mục IIC, Danh mục II của Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSMA ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Thị T (tên gọi khác Lò Thị L) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015. Xử phạt Lò Thị T từ 42 tháng đến 45 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 1,82 gam Methamphetamine và 1,77 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Thị T (tên gọi khác Lò Thị L) đã khai và công nhận: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 08/6/2021, tại nhà ở của mình thuộc Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép 1,96 gam Heroine và 2,04 gam Methamphetamine. Mục đích của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lẻ kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 67/CT-VKS-MA ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho một người, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ trái phép 1,96 gam Heroine và 2,04 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời, do vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 điều 251 BLHS quy định “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù, được qui định tại khoản 1 điều 9 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được sinh ra tại huyện MA, tỉnh Điện Biên, lớn lên không được học hành gì. Ngày 10/11/2004 bị cáo bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi bán dâm; Năm 2011 bị cáo bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 25/2011/HSST, ngày 19/4/2011, ngày 19/5/2016 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu. Bản thân đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, lẽ ra sau khi chấp hành án phạt tù xong về địa phương bị cáo phải biết rèn luyện tu dưỡng bản thân, nhưng do không chịu tu dưỡng, không chịu khó làm ăn, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời bị cáo đã cố ý đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như

trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi tổ công tác Công an đến nhà vận động bị cáo đã tự nguyện gia nộp ma túy cho tổ công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 BLHS.

Bị cáo T với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

- Đối với người đàn ông tên Đông, người mà bị cáo khai đã bán cho nửa gói Heroine vào khoảng 11 giờ ngày 08/6/2021, do bị cáo không biết địa chỉ cụ thể ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 1,82 gam Methamphetamine và 1,77 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định.

- Đối với số tiền 100.000đ mà bị cáo đã bán Heroine cho Đông, theo lời khai của bị cáo là để ở mặt bàn bếp ga của gia đình bị cáo, quá trình bắt giữ không biết ai cầm. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T (tên gọi khác Lò Thị L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Thị T (tên gọi khác Lò Thị L) 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/6/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,82 gam Methamphetamine và 1,77 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 31/8/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

